**TUẦN 13**

**Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021**

***Tập đọc***

**NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).

**-** Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

\* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bái để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

- Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | |
| - học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài ***Hành trình của bầy ong***  -nhận xét.  - | - HD Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Người gác rừng tí hon.*** |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài: *truyền sang, loanh quanh, lén chạy, rắn rỏi..*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *rô bốt, còng tay, ngoan cố...*  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| - HS đọc toàn bài, chia đọaN  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm  + Đoạn 1: *Từ đầu.......ra bìa rừng chưa ?*  + Đoạn 2: *Tiếp......thu lại gỗ.*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - Luyện đọc theo cặp.  - Đọc theo cặp  - HS theo dõi | - HDHS chia đoạn  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + YCHS luyện đọc nối tiếp lần 1+ luyện  đọc từ khó, câu khó  + HS luyện đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ  - ycHS đọc theo cặp.  - GV đọc |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS thảo luận nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp.  + Theo lối ba vẫn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được đều gì?  + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là người thông minh  Bạn là người dũng cảm  + Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia  bắt bọn trộm gỗ?  + Bạn học tập được ở bạn nhỏ điều gì?  - Nội dung chính của bài là gì ?  - KL: | - YC Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ  + Bạn nhỏ đã phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất. Bạn thắc mắc vì hai ngày nay không có đoàn khách tham quan nào cả. Lần theo dấu chân bạn nhỏ thấy hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài, bọn trộm gỗ bàn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối.  + Bạn nhỏ là người thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng. Lần theo dấu chân. Khi phát hiện ra bọn trộm gỗ thì lén chạy theo đường tắt, gọi điện thoại báo công an.  + Những việc làm cho thấy bạn nhỏ rất dũng cảm: Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an để bắt bọn trộm.  + YCHS nối tiếp nhau phát biểu  + Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung. Đức tính dũng cảm, sự táo bạo, sự bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ. Khả năng phán đoán nhanh, phản ứng nhanh trước tình huống bất ngờ.  - Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi.  - HS theo dõi |
| **3. HĐ Luyện hay:** *(8 phút)*  *\*Mục tiêu:*  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS nối tiếp nhau đọc bài  - Yêu cầu HS luyện đọc hay 1 đoạn.  - Thi đọc | - 3 HS đọc nối tiếp.  -YC HS nêu giọng đọc  - YC HS đọc toàn bài  - YCHS luyện đọc hay đoạn 3  - GV nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)* | |
| Trả lời. | - hdHọc sinh trả lời.  - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ?  - Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm  - hdHS nêu |
| - HS nghe và thực hiện. | - Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng. |

***Đạo đức***

**KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ *(Tiết 2)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**-** Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

**\* Tích hợp bài: Nhớ ơn tổ tiên**

***-*** Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.

***-*** Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.

***-*** Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Kính trọng người lớn tuổi và yêu quý trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: SGK

- Học sinh: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - lớp trưởng điều khiển  - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già?  - | - HS hát  GV nhận xét.  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| Hướng dẫn hs làm bài và trình bày  Gv nhận xét bổ sung | | |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. | | -hd HS nghe và thực hiện |
| - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. | | -hd HS nghe và thực hiện |

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .

- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân .

**-** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

- HS làm được bài 1, 2, 4(a) .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5 phút)* | |
| - Trò chơi ***Ai nhanh ai đúng:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | TS | 14 | 45 |  | 13 |  | 1 | | TS | 10 |  | 100 | 100 | 10 |  | | Tích |  | 450 | 6500 |  | 48 | 160 |   +  đội thắng cuộc.  -  + Lắng nghe. | Hdhs trò chơi  Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc.  Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương  + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.  Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:  ***Luyện tập chung*** |
| **2. HĐ thực hành:** *(25 phút)*  *\*Mục tiêu:*Biết:  - Thực hiện phép cộng, trừ , nhân các số thập phân .  - Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.  - Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a) .  - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1:** **Làm việc cá nhân - cả lớp**  - học sinh nêu yêu cầu.  - 3 học sinh lên bảng làm  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét bài  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập  - 3 học sinh làm trên bảng lớp, chia sẻ  375,86 80,475 48,16  +  x  + 29,05 26,287 3,4    404, 91 53,468 19264  14448  163,744  **Bài 2:** **Làm việc cá nhân**  HS đọc đề bài toán  HS áp dụng quy tắc nhân nhẩm để thực hiện phép tính  HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  78,29 x 10 = 782,9  78,29 x 0,1 = 7,829  b, 265,307 x 100 = 26530,7  265,307 x 0,01 = 2,65307  c, 0,68 x 10 = 6,8  0,68 x 0,1 = 0,068  - HS làm bài vào vở  **Bài 4a:** **Làm việc cá nhân** | - Gọi học sinh nêu  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  - ycHS làm bài, chia sẻ kết quả    - GV treo bảng phụ  -Yêu cầu HS làm bài |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b |  | (a + b) x c | a x c + b x c | | 2,4 | ,8 | 1,2 | (2,4 + 3,8) x 1,2  = 6,2 x 1,2  = 7,4 | 2,4 x 1,2 + 3,8 x 1,2  = 6,88 + 4,56  = 7,4 | | 6, | 2,7 | 0,8 | (6,5 + 2,7) x 0,8  = 9,2 x 0,8  = 7,36 | 6,5 x 0,8 + 2,7 x 0,8  = 5,2 + 2,16  = 7,36 | | |
| - học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng | - YCHS nhận xéT |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(5 phút)* | |
| + Nêu tên và mối quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo đọ dài.  + Nêu phương pháp đổi đơn vị đo độ dài.  + Chuẩn bị bài sau. | - YCHọc sinh nêu    - Lắng nghe và thực hiện. |
| - Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất *nhân một số với một tổng* để làm. | - HS nghe và thực hiện |

***Lịch sử***

**“THÀ HI SINH TẤT CẢ, CHỨ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp :

+ Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta .

+ Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến .

+ Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc .

**-** Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

**-** GD truyền thống yêu nước cho HS.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:**

+ HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động

+ Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

+ HS yêu thích môn học lịch sử

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Ảnh tư liệu về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, Huế, Đà Nẵng.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát,thảo luận nhóm, trò chơi....

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS hát  - lớp trửơng nêu bài cũ  - Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt”  - HS nghe và thực hiện | - HS hát  - HD HS nêu câu hỏi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\*Hoạt động 1:*** *Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta*  - HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả:  - Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp?  - Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa.  - Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.  ***\*Hoạt động 2****: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh*  - HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ”  - Trả lời    -  ***\*Hoạt động 3:*** *“Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”*  - HS làm việc theo nhóm  - HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau:  + Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì?  + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào? | - HDHS thảo luận nhóm đôi  - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà nội,....  - Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ nổ súng tấn công Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 20 - 12 - 1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở thành phố Hà Nội.  - Những việc làm của chúng thể hiện dã tâm gì?    - Trước hoàn cảnh đó, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?  - HDHS đọc  - Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì ?  Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất?  -Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào?  - Ngày 20 - 12- 1946 có sự kiện gì xảy ra?  - Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.  - Ngày 20 - 12 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.  - HS đọc lời kêu gọi của Bác  - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta.  - Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.  YC HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội.  + Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... dựng chiến lũy trên đường phố để ngăn cản quân Pháp vào cuối năm 1946.  + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | |
| - HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến | -YC HS nghe và thực hiện |
| - Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi". | - Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào? |

**Thứ ba ngày 30 tháng 11năm 2021**

***Chính tả***

**HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG ( Nhớ - viết )**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .

**-** Rèn kĩ năng phân biệt s/x.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Làm được BT2a, 3a .

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài viết. Bảng phụ chép sẵn bài tập 2a; 3a.

- Học sinh: Vở viết.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(3 phút)* | |
| - Hát  - Lắng nghe | - Lắng nghe.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| - HS đọc trong SGK 2 khổ cuối của bài *Hành trình của bầy ong.*  - HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ  - cả lớp đọc thầm lại 2 khổ thơ trong SGK  - HS tìm những từ khi viết dễ lẫn  - Luyện viết từ khó  HS nêu: *rong ruổi, nối liền, rù rì, lặng thầm,...*  + HS luyện viết từ dễ viết sai. | - YC HS đọc, cả lớp đọc thầm  - YCHS nối tiếp nhau đọc  - YCCả lớp đọc thầm  - |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nhớ- viết đúng 2 khổ thơ bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân** | |
| +HS viết bài (nhớ viết) | - YCHS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ, viết bài. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân - cặp đôi** | |
| HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi | - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Rèn kĩ năng phân biệt ***s/x.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2: HĐ trò chơi**  - HS đọc yêu cầu  HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Thi tiếp sức tìm từ” | - YC Học sinh nêu yêu cầu của bài  - 2 nhóm học sinh đại diện lên làm thi đua. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | sâm - xâm | sương - xương | sưa - xưa | siêu - xiêu | | củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm- xâm lược; | sương gió - xơng tay; sương mui- xương sườn; | say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sữa - xa xưa | Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu | | |
| **Bài 3 (phần a): HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS tự làm bài  *Đáp án:*  a. Đàn bò vàng trên đồng cỏ *xanh xanh*  Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều *sót* lại.  b. Trong làn nắng ửng: khói mơ tan  Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng  Sột *soạt* gió trêu tà áo *biếc*  Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.  - | -YC Cả lớp theo dõi  - YC Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  - YC HS nhận xét GV nhận xét, kết luận lời giải đúng |
| **6. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)* | |
| -  Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện. | - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau. |
| - Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như ***ng/ngh; g/gh;...*** | - HS nghe và thực hiện |

***Toán***

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- KiẾN thức:**

- Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.

- Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính .

**-** Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và vận dụng các tính chất của phép nhân để làm bài.

- HS làm được bài 1, 2, 3(b) ,4 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi"Truyền điện"  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở | - hdHS chơi trò chơi  - Cách chơi: HS lần lượt nêu các phép tính nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001...  Bạn nào nêu đúng kết quả được chỉ định bạn khác thực hiện phép tính mà mình đưa ra. Cứ như vậy, bạn nào không trả lời được thì thua cuộc  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  - | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Thực hiện phép cộng, phép trừ và phép nhân các số thập phân.  - Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, hiệu hai số thập phân trong thực hành tính .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: Cá nhân**  - HS đọc đề bài  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu cách thực hiện tính giá trị của biểu thức.    **Bài 2: HĐ Cặp đôi**  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS thảo luận cặp đôi làm bài, chia sẻ trước lớp  - Tính  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  a) 375,84 - 95,69 + 36,78  = 280,15 + 36,78  = 316,93  b) 7,7 + 7,3 x 7,4  = 7,7 + 54,02  = 61,72  -  **Bài 3b: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Làm bài    **Bài 4 : HĐ Cả lớp**  - HS đọc đề bài.  -HS phân tích đề, xác định dạng bài  - HS làm bài.  -  **Bài 3a:(M3;4)**  - Cho HS tự làm bài  - GV quan sát uốn nắn | | - GV nhận xét chữa bài  - Tính bằng hai cách  - YCHS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp   1. (6,75 + 3,25) x 4,2   Cách 1: = 10 x 4,2  = 42  Cách 2: 6,75 x 4,2 + 3,25 x 4,2  = 28,35 + 13,65  = 42   1. (9,6 - 4,2) x 3,6   Cách 1: = 5,4 x 3,6  = 19,44  Cách 2: 9,6 x 3,6 - 4,2 x 3,6  = 34,56 - 15,12  = 19,44  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm  Cả lớp làm vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giả****i***  Giá tiền của 1m vải là:  60000 : 4 = 15000 (đồng)  Số tiền phải trả để mua 6,8m vải là:  15000 x 6,8 = 102000 (đồng)  Mua 6,8m vải phải trả số tiền nhiều hơn mua 4m vải là:  102000 - 60000 = 42000 (đồng)  Đáp số: 42000 (đồng)  - HS tự làm và chữa bài, báo cáo giáo viên  a) 0,12 x 400 = 0,12 x 100 x 4  = 12 x 4 = 48  4,7 x 5,5 - 4,7 x 4,5 = 4,7 x (5,5 - 4,5)  = 4,7 x 1 = 47  GV nhận xét chữa bài. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Tính bằng cách thuận tiện nhất*  *4 x 3,75 x 2,5=* | | - YCHS làm bài  *4 x 3,75 x 2,5=(4 x 2,5)x 3,75*  *= 10 x 3,75*  *= 37,5* |

***Khoa học***

**NHÔM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- **Kiến thức:**

- Nhận biết một số tính chất của nhôm .

- Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong sản xuất và đời sống .

**-** Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản chúng .

**-** Sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lí, bảo vệ môi trường.

\* GDBVMT: Nêu được nhôm là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,một số đồ dùng bằng nhôm; hình minh họa trang 52, 53; thìa, cặp lồng bằng nhôm thật

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Hãy nêu tính chất của đồng và hợp kim của đồng ?  + Kể tên những đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng?  + Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà bạn?  - HS nghe  - HS ghi vở | -HD HS chơi trò chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết một số tính chất của nhôm .  - Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong sản xuất và đời sống .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***\*Hoạt động 1:*** *Một số đồ dùng bằng nhôm*  - HS làm việc theo nhóm  + HS trao đổi, thảo luận, tìm các đồ dùng bằng nhôm mà em biết  - HS cùng trao đổi và thống nhất:  + Các đồ dùng làm bằng nhôm: xoong, chảo, ấm đun nước, thìa, muôi, cặp lồng đựng thức ăn, mâm,...  + Khung cửa sổ, chắn bùn xe đạp, một số bộ phận của xe máy, tàu hỏa, ô tô,...   * Trả lời   ***\*Hoạt động 2:*** *So sánh nguồn gốc và tính chất giữa nhôm và hợp**kim của nhôm*  - HS hoạt động theo nhóm dựa vào yc của sgk để thảo luận  -- 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận cả lớp bổ sung  + Nhôm được sản xuất từ quặng nhôm.  + Nhôm có màu trắng bạc, có ánh kim, nhẹ hơn sắt và đồng; có thể kéo thành sợi, dát mỏng. Nhôm không bị gỉ, tuy nhiên một số a - xít có thể ăn mòn nhôm. Nhôm có tính dẫn điện, dẫn nhiệt.  + Nhôm có thể pha trộn với đồng, kẽm để tạo ra hợp kim của nhôm.  - HS nêu theo hiểu biết về cách sử dụng đồ nhôm trong gia đình | | **-** HDHS thực hiện  - Các nhóm nêu tên các đồ vật, đồ dùng, máy móc làm bằng nhôm.  - Các nhóm nhận đồ dùng học tập và hoạt động theo nhóm  + Em còn biết những dụng cụ nào làm bằng nhôm?  + Những đồ dùng bằng nhôm dùng xong phải rửa sạch, để nơi khô ráo, khi bưng bê các đồ dùng bằng nhôm phải nhẹ nhàng vì chúng mềm và dễ bị cong, vênh, méo.  + Lưu ý không nên đựng những thức ăn có vị chua lâu trong nồi nhôm vì nhôm dễ bị các a xít ăn mòn. Không nên dùng tay không để bưng, bê, cầm khi dụng cụ đang nấu thức ăn. Vì nhôm dẫn nhiệt tốt, dễ bị bỏng.  GV nhận xét kết quả thảo luận của HS  + Trong tự nhiên nhôm có ở đâu?  + Nhôm có những tính chất gì?  + Nhôm có thể pha trộn với những kim loại nào để tạo ra hợp kim của nhôm?  + Hãy nêu cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm có trong gia đình em? |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - HS đọc lại mục *Bạn cần biết*  **-** HS nghe và thực hiện | | - YCHS đọc ghi nhớ  - Chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét giờ học,giao bài về nhà. |
| - Tìm hiểu thêm vật dụng khác được làm từ nhôm.. | | - HS nghe và thực hiện |

***Luyện từ và câu***

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức**

- Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .

- Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .

- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .

**-**Rèn kĩ năngsử dụng các từ ngữ về môi trường để viết đoạn văn theo yêu cầu.

**-**

\* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

**-Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ....

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS tổ chức thi đặt câu có quan hệ từ.  - Cách tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 em, khi có hiệu lệnh các đội lần lượt đặt câu có sử dụng quan hệ từ, đội nào đặt được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. Các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.    - HS nghe  - HS nghe và ghi đầu bài vào vở | - HDHS chơi trò chơi  -GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .  - Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .  - Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài tập** **1: HĐ nhóm**  - HS đọc, xác định yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài  - HS làm việc nhóm. Đại diện của nhóm lên báo cáo:  *Đáp án:*  *Khu bảo tồn đa dạng sinh học* là nơi lưu giữ nhiều loại động vật và thực vật.  HS nhắc lại khái niệm *khu**bảo tồn đa dạng sinh học*  **Bài tập 2 : HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - yêu cầu HS thi đua giữa các nhóm, nhóm nào tìm được đúng từ sẽ thắng.  \* *Đáp án:*  a. *Hành động bảo vệ môi trường*: trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi núi trọc.  b. *Hành động phá hoại môi trường*: phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã.  **Bài tập 3: HĐ cặp đôi**  -HS đọc yêu cầu  . | | +YC HS đọc yêu cầu của bài.  - 2 HS nêu lại  - GV nhận xét chữa bài  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  + HS tiến hành thảo luận nhóm đôi, một số nhóm báo cáo kết quả:  - 2 HS viết vào bảng nhóm, HS dưới lớp viết vào vở  - 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét chữa bài  **-** GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm  -GV nhận xét chữa bài |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - Đặt câu với mỗi cụm từ sau: *Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc*  - GV nhận xét | | - HS đặt câu |
| - Về nhà viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường. | | - HS nghe và thực hiện |

**Thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 2021**

***Tập đọc***

**TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức**

**-** Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**-**Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

\* GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Ảnh rừng ngập mặn trong sgk.

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** *(5 phút)* | | | |
| - học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài *cũ*  Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | | | - Yc Học sinh thực hiện.  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Trồng rừng ngập măn.***  - |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1.Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - HS đọc toàn bài    - 1 học sinh đọc bài, chia đoạn  + Đoạn 1: Trước đây … sóng lớn.  + Đoạn 2: Mấy năm … Cồn Mờ.  + Đoạn 3: Nhờ phục hồi… đê điều.  - Luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Theo dõi | | - YC Nhóm trưởng điều khiển  + Từng tốp 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó.  + 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Cả lớp theo dõi  - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh về rừng ngập mặn  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  Giáo viên đọc bài văn. | |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH  1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của  việc phá rừng ngập mặn?.  2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?  3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục.  - Tóm tắt nội dung chính.  - | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp  + Do chiến tranh, các quá trình quai đê  lấn biển, làm đầm nuôi tôm, … làm mất đi 1 phần rừng ngập mặn.  + Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều dễ bị xói mòn, bị vỡ khi có gió, bão, …  - Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.  - Phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều; các loài chim nước trở nên phong phú.  - YCHọc sinh đọc lại  - Cả lớp theo dõi | | |
| **3. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - 3 học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn văn.  - học sinh đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp đọc 1 đoạn văn tiêu biểu (chọn đoạn 3)  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Học sinh thi đọc đoạn văn. | - YCHS đọc  -YC HS nghe  - Giáo viên đọc mẫu đoạn 3.  - YCHS luyện đọc theo cặp  -YC Thi đọc | | |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(4 phút)* | | | |
| - Mỗi dãy cử một bạn đọc hay | - YcHọc sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn.  - 3 học sinh thi đọc diễn cảm.  - YCCả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | | |
| - Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó. | - ycHS nghe và thực hiện | | |

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC ĐƯỢC THAM GIA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **KIẾN THỨC**

**-** Kể được một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh .

**-** Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.

- **Giáo dục QP-AN:** Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường.

**\* GDBVMT:** GDHS ý thức BVMT qua các câu chuyện được kể có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Ý thức bảo vệ môi trường, tinh thần phấn đấu nói theo những tấm gương dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Một số câu chuyện thuộc chủ đề

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5’) | |
| - HS tổ chức thi: Kể lại câu chuyện (hoặc một đoạn) đã nghe hay đã đọc về bảo vệ môi trường.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện | - HDHS thi kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Chọn được câu chuyện chứng kiến hoặc tham gia về một việc làm tốt hoặc hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của bản thân hoặc những người xung quanh .  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc đề bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  \* - Gọi HS đọc gợi ý SGK  - HS giới thiệu câu chuyện mình chọn kể  - HS chuẩn bị kể chuyện: Tự viết nhanh dàn ý của câu chuyện  - Học sinh nối tiếp nhau đọc.  - Học sinh tiếp nối nhau nói tên câu chuyện mìn chọn.  - HS viết dàn ý | - ycHọc sinh đọc đề.  -hd HS nêu  Giáo viên nhắc học sinh: Câu chuyện em kể phải là câu chuyện về một việc làm tốt hoặc một hành động dũng cảm bảo vệ môi trường của em hoặc những người xung quanh.  - |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết kể một cách tự nhiên, chân thực.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - YCHS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - YCTrao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (5 phút) |  |
| - HS trả lời | - YCHS nêu  -YC HS nêu  - Bảo vệ môi trường mang lại những lợi ích gì ?  - Nêu những tấm gương học sinh tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phương, nhà trường. |
| - Sưu tầm thêm những câu chuyện có nội dung BVMT. | - YCHS nghe và thực hiện |

***Toán***

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

**-** Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính .

**-** Rèn kĩ năng thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên:sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết, bảng con

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3phút)** | | |
| - HS hát  - HS nghe và thực hiện | | - YCHS hát  Giới thiệu bài - Ghi bảng  - |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  *\*Cách tiến hành****:*** | | |
| ***1. Ví dụ 1:***  - HS nêu bài toán  + Để biết đ­ược mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét chúng ta phải làm nh­ư thế nào?  -  - HS đặt tính và thực hiện lại phép tính 8,4 : 4  - HS lên bảng trình bày cách thực hiện chia của mình  - HS nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  ***2. Ví dụ 2:***  72,58 : 19 =?  - HS đặt tính rồi tính | | - YCHS nghe và tóm tắt bài toán  + Chúng ta phải thực hiện phép tính chia 8,4 : 4  - HDHS thảo luận theo cặp để tìm cách chia  8,4m = 84dm    84 4    04 21 (dm)  0  21dm = 2,1m  Vậy 8,4 : 4 = 2,1 (m)  - YCHS trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét  - 2 đến 3 HS nêu tr­ước lớp, HS cả lớp theo dõi  - YCHS lên bảng đặt tính và tính  - GV nhận xét  - Cho HS rút ra kết luận |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính .  - HS cả lớp làm được bài 1, 2 .  *\*Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc, nêu yêu cầu của đề .  - HS làm bài  - HS vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình  Cả lớp theo dõi  + HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bảng  a, 5,28 4 b, 95,2 68    1 2 1,32 27 2 1,4  08 0  0  c, 0,36 9 d, 75,52 32    0 36 0,04 11 5 2,36  0 1 92  0  a, xx 3 = 8,4 b,5 x X = 0,25  x= 8,4 : 3 X = 0,25 : 5  x= 2,8 X = 0,05  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề .  - HS thảo luận cặp đôi nêu cách làm  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Trung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là:*  *126,54 : 3 = 42,18(km)*  *Đáp số: 42,18km* | GV nhận xét chữa bài  - YCHS đọc, nêu yêu cầu  + HS làm việc cá nhân, cặp đôi, chia sẻ trước lớp  + HS lên chia sẻ trước lớp:  - GV nhận xét chữa bài | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  *Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?* | - HS làm bài:  Giải  Chiều rộng HCN là:  9,92 x 3 : 8 = 3,72(m)  Diện tích HCN là:  9,92 x 3,72 = 36,8024(m2)  Đáp số: 36,8024m2 | |
| - Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để giải. | - HS nghe và thực hiện | |

***Địa lí***

**CÔNG NGHIỆP (Tiếp theo)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp:

+ Công nghiệp phân bố rộng khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở đồng bằng và ven biển.

+Công nghiệp khai thác khoáng sản phân bố ở những nơi có mỏ, các ngành công nghiệp khác phân bố chủ yếu ở các vùng đồng bằng và ven biển.

+ Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp

- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,….

- HS HTT:

+ Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ởvùng đồng bằng và ven biển: do có nhiều lao động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.

**-** Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ.

**-** Bảo vệ môi trường

\* GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.

\* GD SDTK & HQ NL:

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, …

**- Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Lược đồ ngành công nghiệp nước ta.

+ Quả địa cầu.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp, trò chơi

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kĩ thuật trình bày 1 phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hs** | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng":  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi ,1HS nêu tên một ngành công nghiệp của nước ta gọi 1 bạn khác nêu sản phẩm của các ngành đó.Cứ như vậy các đội đổi vị trí hỏi và trả lời cho nhau.Đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó thắng.  -  - HS nghe  - HS ghi vở | - hdHS chơi trò chơi  GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)**  *\*Mục tiêu:*  -Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp.  - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\*Hoạt động 1****: Phân bố các ngành công nghiệp*  - HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ  - Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tít, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện.  - HS nêu ý kiến  ***\*Hoạt động 2:*** *Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta*  - HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập | - YCHS làm việc cá nhân  - Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó.  - 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến.  + Công nghiệp khai thác than : Quảng Ninh.  + Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông.  + Công nghiệp khai thác A- pa- tít: Cam Đường (Lào Cai).  *- ycHS làm việc theo nhóm* |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  *Bài: Công nghiệp (Tiếp theo)*  Các em hãy cùng xem lược đồ công nghiệp Việt Nam, sơ đồ các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước và thảo luận để hoàn thành các bài tập sau:  1. Viết tên các trung tâm công nghiệp nước ta vào cột thích hợp trong bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Các trung tâm công nghiệp của nước ta* | | | | Trung tâm rất lớn | Trung tâm lớn | Trung tâm vừa | |  |  |  | | |
| 2. Nêu các điều kiện để Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta. | |
| - 1 nhóm dán phiếu của nhóm mình lên bảng và trình bày kết quả làm việc của nhóm  - | -YC 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | |
| - Trả lời | - Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ? |
|  | - Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ? |

**Thứ năm ngày 2 tháng 12 năm 2021**

***Kĩ thuật***

**CẮT , KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tt)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** HS làm được một sản phẩm khâu thêu .

**-**Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu

**-** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên:

+ Một số sản phẩm khâu thêu đã học

+ Tranh ảnh của các bài đã học

- HS: SGK, bộ đồ dùng

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. HĐ mở đầu:** *(5 phút)* | |
| - Học sinh hát.  - Học sinh báo cáo  - Học sinh quan sát | - Hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học.  - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng. |
| **2. HĐ thực hành:** *(20 phút)*  **\*Mục tiêu:** Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - HS tiếp tục thực hành và làm sản phẩm tự chọn.    Lắng nghe,thực hiện.  - Lắng nghe, ghi nhớ. | -HD Học sinh thực hiện.  GV theo dõi tiếp các nhóm và gơi ý các nhóm đánh giá chéo sản phẩm với nhau.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm. |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(10 phút)* | |
| - Trưng bày và đánh giá sản phẩm.  - học sinh đánh giá sản phẩm. | -yc Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp.  - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo.  - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.  - Nhắc lại nội dung tiết học.  - Giáo viên nhận xét tiết học.  - Dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau: “ Tiếp tục thực hành cắt, khâu, thêu tự chọn” |
| - Lựa chọn 1 sản phẩm thêu tự chọn mà em thích sau đó sáng tạo các kiểu thêu khác nhau để trang trí cho sinh động. | - HS nghe và thực hiện |

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức:**

**-** Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- HS được bài 1,3 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, bảng số trong bài tập 1a kẻ sẵn.

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": *HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.*  - | - HDHS chơi trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. HĐ thực hành: *(27 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết chia số thập phân cho số tự nhiên  - Cả lớp làm được bài 1,3 .  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ Cá nhân**  + HS đọc yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài.  + HS nêu rõ cách tính.  + 2 HS làm bài bảng lớp, lớp làm vào vở  67,2 7 3,44 4  42 9,6 24 0,86  ­ 0 0  42,7 7 46,827 9  0 7 6,1 18 5,203  0 027    0  26,5 25 12,24 20  15 1,06 0 24 0,612  150 040  **Bài 3: HĐ Cặp đôi**  + HS đọc yêu cầu của đề + HS làm bài theo cặp đôi  **Bài HĐ cá nhân**  - HS tự làm bài, đọc kết quả để báo cáo  **Bài 4 HĐ cá nhân**  - HS tự đọc đề, tóm tắt bài toán rồi giải sau đó chữa bài.  Tóm tắt  8 bao cân nặng: 243,2kg  12 bao cân nặng:....kg ? | + YCHS đọc yêu cầu  - YCHS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp      - YCHS tự làm bài rồi báo cáo giáo viên  b) Thương là 2,05 và số dư là 0.14  - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên    Bài giải  Một bao gạo cân nặng là:  243,2 : 8 = 30,4 (kg)  12 bao gạo cân nặng là:  30,4 x 12 = 364,8 (kg)  Đáp số: 364,8kg  + GV nhận xét chữa bài  + GV lưu ý cách thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp. (*Bản chất là : 26,5 = 26,50)* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)** | |
| - Nhắc lại cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |
| - Về nhà làm bài sau: Tính bằng hai cách:  76,2 : 3 + 8,73 : 3 = | - HS nghe và thực hiện |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn( BT1)

- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp .( BT2)

**-** Rèn kĩ năng lập dàn ý bài văn tả người.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

**2.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - | - HS hát  - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  HS chuẩn bị | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn( BT1)  - Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp( BT2)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Chia thành nhóm, yêu cầu nhóm trao đổi và cùng làm bài  - nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng và đọc kết quả .  Mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và làm bài  - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn  + Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà?  + Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu?  + Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào?  + Đoạn 2 còn tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà?  + Các đặc điểm đó quan hệ với nhau thế nào? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà?  .  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của bài tập và thực hiện theo hd của gv  ) **Mở bài**: Giới thiệu nhân vật định tả.  b) **Thân bài**:  + Tả khuôn mặt: mái tóc – cặp mắt.  + Tả thân hình: vai – ngực – bụng – cánh tay – làn da.  + Tả giọng nói, tiếng cười.  • Vừa tả ngoại hình, vừa bộc lộ tính cách của nhân vật.  c) **Kết luận**: tình cảm của em đối với nhân vật vừa tả. | | - YC HS đọc  GV kết luận về lời giải đúng  **a. *Bà tôi***  + Đoạn 1 tả mái tóc của người bà qua con mắt nhìn của đứa cháu là một cậu bé.  + Câu 1: mở đoạn: Giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu.  Câu 2: Tả khái quát mái tóc của bà với đặc điểm: đen, dày, dài kì lạ.  Câu 3: Tả độ dày của mái tóc qua cách bà chải đầu và từng động tác (nâng mớ tóc lên, ướm trên tay, đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mái tóc dày).  + Các chi tiết đó quan hệ chặt chẽ với nhau chi tiết sau làm rõ chi tiết trước.  + Đoạn 2 tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt của bà.  + Các đặc điểm về ngoại hình có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng không chỉ khắc hoạ rõ nét về hình dáng của bà mà còn nói lên tính tình của bà: *bà dịu dàng, dịu hiền, tâm hồn tươi trẻ, yêu đời , lạc quan.*  **Giáo viên chốt lại:**  + Mái tóc: đen dày kì lạ, người nâng mớ tóc – ướm trên tay – đưa khó khăn chiếc lược – xỏa xuống ngực, đầu gối.  + Giọng nói trầm bổng – ngân nga – tâm hồn khắc sâu vào trí nhớ – rực rỡ, đầy nhựa sống.  + Đôi mắt: đen sẫm – nở ra – long lanh – dịu hiền – khó tả – ánh lên tia sáng ấm áp, tươi vui không bao giờ tắt.  + Khuôn mặt: hình như vẫn tươi trẻ, dịu hiền – yêu đời, lạc quan  - Treo bảng phụ có viết sẵn cấu tạo của bài văn tả người.  + Hãy giới thiệu về người em định tả: Người đó là ai? Em quan sát trong dịp nào?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý  - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có 1 dàn ý tốt.  ***b) Bài “Chú bé vùng biển”***  *-* Gồm 7 câu  + Câu 1: giới thiệu về Thắng –  + Câu 2: tả chiều cao của Thắng  + Câu 3: tả nước da  + Câu 4: tả thân hình rắn chắc (cổ, vai, ngực, bụng, hai cánh tay, cặp đùi) – Câu 5: tả cặp mắt to và sáng + Câu 6: tả cái miệng tươi cười  + Câu 7: tả cái trán dô bướng bỉnh.   * Học sinh nhận xét quan hệ ý chặt chẽ – bơi lội giỏi – thân hình dẻo dai – thông minh, bướng bỉnh, gan dạ.   YC HS đọc thành tiếng trước lớp.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc cấu tạo của bài văn tả người.  - 3 đến 5 HS giới thiệu  HS tự lập dàn ý, chia sẻ trước lớp |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - HS nêu cấu tạo của bài văn tả người.  - | | - YCHS nêu  Nhận xét tiết học  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. |
| - Về nhà hoàn thiện dàn ý bài văn tả người. | | - HS nghe và thực hiện |

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1.

- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) .

- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).

- HS HTT nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

**-**Rèn kĩ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.

\* GDBVMT: Các BT đều sử dụng các ngữ liệu có tác dụng nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động hs** | | **Hoạt động gv** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| -học sinh tìm quan hệ từ trong câu: *Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa.*  - | -YC HS trả lời  Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài: “Luyện tập quan hệ từ”.  - HS nghe  - HS ghi đầu bài vào vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 .  - Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) .  - Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).  - HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ Cặp đôi**  + HS đọc và xác định yêu cầu của đề  + HS làm bài  + HS thảo luận nhóm đôi  + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả:  *Đáp án:*  - *nhờ ... mà.*  *- không những .... mà còn*  + Trình bày kết quả  **Bài 2: Cá nhân**  + HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  + Mỗi đoạn văn *a* và *b* đều có mấy câu?  + HS làm việc các nhân, một số em báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung:  -  **Bài 3: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS trao đổi, làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi trong SGK  - HS phát biểu ý kiến  + Hai đoạn văn sau có gì khác nhau?  + Đoạn nào hay hơn? Vì sao?  Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý cho đúng chỗ, đúng mục đích. | | **+ YC**HS đọc yêu cầu  + GV nhận xét chữa bài  - YCHS đọc yêu cầu  + Mỗi đoạn văn *a* và *b* đều gồm có 2 câu.  - YCHS làm bài cá nhân  *Đáp án:*  a. Mấy năm qua, *vì* chúng ta làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều *nên* ở ven biển các tỉnh như ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.  b. *Chẳng những* ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn *mà* rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển...  - YC HS nối tiếp nhau đọc  - YCHS trao đổi, thảo luận, làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng,báo cáo kết quả trước lớp  + So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau:  Câu 6: *vì vậy...*  Câu 7: *cũng vì vây ...*  Câu 8: *vì (chẳng kịp)... nên (cô bé).*  + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà.  + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý điều gì? |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)** | | |
| -  HS nêu  *+Vì Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.* | | - Chuyển câu sau thành câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ:  *+ Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.* |
| - Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ. | | - YCHS nghe và thực hiện. |

**Thứ sáu ngày 3 tháng 12 năm 2021**

***Khoa học***

**ĐÁ VÔI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**KiẾN thức**

**-** Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi .

**-** Quan sát, nhận biết đá vôi .

**-** Bảo vệ môi trường sống

\* GDBVMT: Biết được cách sản xuất đá vôi thành vôi và việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đó.

**- Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**- Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,một số hình ảnh về các ứng dụng của đá vôi, vài mẩu đá vôi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Sử dụng phương pháp : BTNB trong HĐ1: Tìm hiểu các tính chất của đá vôi

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - HS hát  - Hãy nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nhôm?  - HS ghi vở | - YCHS hát  - YCHS nêu  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* *Hoạt động 1:*** *Tính chất của đá vôi.*  *\*Tiến trình đề xuất*  *a. Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề*  - HS quan sát hình minh hoạ trang 54 SGK, kể tên các vùng núi đá vôi đó  - TrẢ lời  *b. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS*  - HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình về tính chất của đá vôi vào vở Ghi chép khoa học.  - HS nêu kết quả  *c. Đề xuất câu hỏi( dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.*  - HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu  - HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của đá vôi.  -  *d. Thực hiện phương án tìm tòi:*  - HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.  + Để trả lời câu hỏi 1. HS lấy đá vôi cọ sát lên hòn đá cuội rồi lấy đá cuội cọ sát lên hòn đá vôi. Quan sát chỗ cọ sát và nhận xét, kết luận.  + Để trả lời câu hỏi 2 HS làm thí nghiệm.  \*Thí nghiệm 1: Sử dụng 2 cốc nhựa đựng nước lọc, bỏ vào cốc thứ nhất 1 hòn đá cuội nhỏ, bỏ vào cốc thứ hai 1 hòn đá vôi nhỏ. HS quan sát hiện tượng xảy ra.  Thí nghiệm 2: Nhỏ giấm vào hòn đá  vôi và hòn đá cuội. Quan sát hiện tượng xảy ra.  *e. Kết luận kiến thức:*  - HS ghi thông tin vào bảng trong vở sau khi làm thí nghiệm.  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả  - HS so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức và đói chiếu với mục Bạn cần biết ở SGK  **\**Hoạt động 2:*** *Ích lợi của đá vôi*  - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi  - Đá vôi được dùng để làm gì?  - Muốn biết một hòn đá có phải là đá vôi hay không, ta làm thế nào? | | **-** YC HS nối tiếp nhau nêu  Em còn biết ở vùng nào nước ta có nhiều đá vôi và núi đá vôi?  \*GV Theo em đá vôi có tính chất gì?  - Động Hương Tích ở Hà Nội.  Vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh…  ycHS làm việc cá nhân  - Ví dụ:+ Đá vôi rất cứng  + Đá vôi không cứng lắm  + Đá vôi khi bỏ vào nước thì tan ra  + Đá vôi được dùng để ăn trầu  + Đá vôi được dùng để quét tường  + Đá vôi có màu trắng  - HS so sánh  ycHS đề xuất câu hỏi  GV tổng hợp , chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của đá vôi và ghi lên bảng.  - Đá vôi cứng hơn hay mềm hơn đá cuội?  - Dưới tác dụng của a xít, chất lỏng, đá vôi có phản ứng gì?  - GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên.  - ycHS thảo luận  - HS viết câu hỏi dự đoán vào vở   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu hỏi | Dự đoán | Cách tiến hành | Kết luận | |  |  |  |  |   - YCHS thực hành  - Khi cọ sát 1 hòn đá cuội vào một hòn đá vôi thì có hiện tượng: Chỗ cọ sát ở hòn đá vôi bị mài mòn, chỗ cọ sát ở hòn đá cuội có màu trắng, đó là vụn của đá vôi.  \*Kết luận: Đá vôi mềm hơn đá cuội  - YCHS thực hành theo yêu cầu  + Hiện tượng: đá cuội không tác dụng ( không có sự biến đổi) khi gặp nước hoặc giấm chua ( có a xít ) nhưng đá vôi khi được bỏ vào thùng nước sẽ sôi lên, nhão ra và bốc khói; khi gặp a xít sẽ sủi bọt và có khói bay lên.  - YCHS ghi thông tin vào bảng trong vở Ghi chép khoa học.  - HS các nhóm báo cáo kết quả:  + Đá vôi không cứng lắm, dễ bị vỡ vụn, dễ bị mòn, sủi bọt khi gặp giấm, nhão ra và sôi lên khi gặp nước.  -YC HS thảo luận theo cặp  - Đá vôi dùng để nung vôi, lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, làm phấn viết, tạc tượng, tạc đồ lưu niệm.  - Ta có thể cọ sát nó vào một hòn đá khác hoặc nhỏ lên đó vài giọt giấm hoặc a xit loãng. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)** | | |
| **- lắng nghe** | | - Đá vôi có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ? |
|  | | - Tìm hiểu thêm các đồ vật được làm từ đá vôi. |

***Toán***

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO 10, 100, 1000,....**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức;**

**-** Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

**-** Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .

- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .

**- Năng lực:**

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi…

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: *Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào?Cho VD?*  - YCHS nghe  - YCHS ghi vở | - YCHS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, …  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| *\** ***Ví dụ 1****:* 213,8 : 10  - HS đặt tính và thực hiện tính  ***\* Ví dụ 2:***89,13 : 100  HS đặt tính và thực hiện phép tính  -  - HS nêu  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  89,13 100  9 13 0,8913  130  300  0 | - YC HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp  213,8 10  13 21,38  3 8  80  0  - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 10.  GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 100.  - GV yêu cầu HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,... |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ….và vận dụng để giải bài toán có lời văn .  - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ Cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân  - - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a. 43,2 : 10 = 4,32  0,65 : 10 = 0,065  432,9 : 100 = 4,329  13,96 : 1000 = 0,01396  b. 23,7 : 10 = 2,37  2,07 : 10 = 0,207  2,23 : 100 = 0,0223  999,8 : 1000 = 0,9998  **Bài 2(a,b): HĐ Cặp đôi**  - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Đại diện cặp trình bày kết quả  - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng  **Bài 3: HĐ Cá nhân**  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề và làm bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét chữa bài.    **Bài 2(c,d)(M3,4): HĐ cá nhân**  - Hs tự làm bài | - YCHS nêu  - GV chốt lời giải đúng  - Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...  - Cả lớp theo dõi  - HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả  *Đáp án:*  a. 12,9 : 10 = 112,9 0,1  1,29 = 1,29  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  b. 123,4 : 100 = 123,4 0,01  1,234 = 1,234  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  - HS đọc đề bài  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Số tấn gạo đã lấy đi là:  537,25 : 10 = 53,725 (tấn)  Số tấn gạo còn lại trong kho là:  537,25 - 53,5 = 483,525 (tấn)  Đáp số: 483,525 tấn  - HS làm và báo cáo giáo viên  *Đáp án:*  c. 5,7 : 10 = 5,7 0,1  0,57 = 0,57  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau  d. 87,6 : 100 = 87,6 0,01  0,876 = 0,876  Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | |
| - HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ...  Cho VD minh họa. | -YC HS nêu |
| - Về nhà tự lấy thêm ví dụ chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;... để làm thêm. | - YCHS nghe và thực hiện. |

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Kiến thức:**

**-** Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .

**-** Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm văn.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục học sinh ý thức tự giác và trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Đoạn văn mẫu, bảng nhóm

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  -- HS chuẩn bị  - HS ghi đầu bài vào vở | - YCHS hát  - GV kiểm tra sự chuẩn bị dàn ý của HS  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(25phút)**  *\* Mục tiêu:* Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS đọc phần *Gợi ý*  - HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn  - HS dưới lớp đọc đoạn văn mình viết.  - Nhận xét HS  - 2 HS làm vào bảng nhóm, HS cả lớp làm vào vở.    - Nhận xét, bổ sung cho bạn  -  3 - 5 HS đọc đoạn văn của mình. | | - YC HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe  - YC HS nối tiếp nhau đọc phần tả ngoại hình  Gợi ý HS : Đây chỉ là một đoạn văn miêu tả ngoại hình nhưng vẫn phải có câu mở đoạn. Phần thân đoạn nêu đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được thái độ của em với người đó ...  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn.  - Yêu cầu HS làm ra giấy, đọc đoạn văn.  - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có đoạn văn hoàn chỉnh. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ? |
| HS nghe và thực hiện. | | -Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn. |

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  **a. Giới thiệu:**  - học sinh nêu 3 nội dung  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  lớp trưởng lên điều hành.  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác nhấn mạnh và bổ sung:  - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vê sinh.  - Sách vở, đồ dùng học tập  - Kĩ năng chào hỏi  ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì?  ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì?  **\*H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập: - Lập thành tích trong học tập  - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Tiếp tục trang trí lớp học  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - LT lên điều hành:    3.  **Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | **-YC** Lớptrưởng lên điều hành:  - YC Cả lớp cùng thực hiện.  - YC HS lắng nghe và trả lời.  - YCLớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - YCHS lắng nghe.  - YCHS trả lời  - YCLớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |